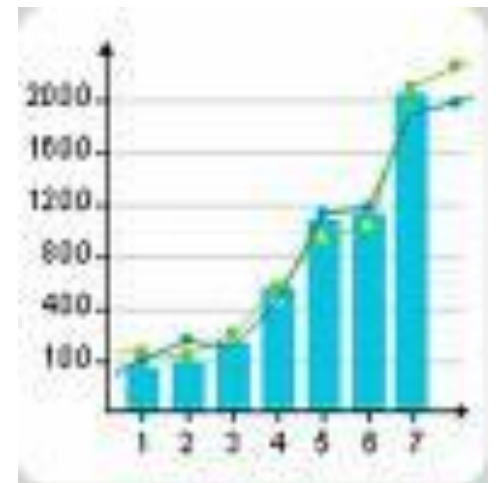


# Phương thức thanh toán và các tập quán quốc tế liên quan

---



# Phương thức thanh toán

---

- ▶ Phương thức thanh toán?
  - ▶ Việc thanh toán sẽ diễn ra như thế nào?
  - ▶ Công cụ chính được sử dụng trong quá trình thanh toán là gì?



# Nguồn luật điều chỉnh phương thức thanh toán quốc tế

---

- ▶ 1. Luật quốc tế:
  - ▶ Chưa có luật quốc tế nào điều chỉnh các phương thức thanh toán
  - ▶ Model Law for International Credit Transfer- Luật mẫu về chuyển tiền quốc tế, UNCITRAL 1982, chưa có hiệu lực



# Nguồn luật điều chỉnh phương thức thanh toán quốc tế

---

- ▶ 2. Các tập quán quốc tế:
  - ▶ Nguồn luật quốc tế duy nhất và quan trọng nhất điều chỉnh các phương thức thanh toán
  - ▶ Tập quán nào?
  - ▶ Điều kiện áp dụng tập quán?
  - ▶ Tính chất pháp lý của tập quán?



# Các tập quán quốc tế

---

- ▶ Uniform Customs and Practice for documentary Credits: UCP 82 (1933), UCP 151 (1951), UCP 222 (1964), UCP 290 (1974), UCP 400 (1983), UCP 500 1993, UCP 600 (2007)
- ▶ International Standard Banking Practice for Examination of documents under documentary credits- **ISBP 645**, 2003, ICC; ISBP 681, 2007, ICC
- ▶ The completion of the UCP Supplement for Electronic Presentation Version 1.0, 2002, ICC- **eUCP 1.0**, ICC; eUCP 1.1, ICC, 2007



# Các tập quán quốc tế

---

- ▶ Uniform Rules for Collection – URC 522 1995 ICC. Các ấn phẩm 1956, 1967, 1978, 1995
- ▶ Uniform Rules for Demand Guarantee – URDG Pub No 458, ICC, 1992; URDG 758, ICC, 2010
- ▶ International Stand – by Practice – ISP, ICC, 1998
- ▶ Uniform Rules for Bank – to – Bank Reimbursements under Documentary Credits, No. 525, 1995, ICC; URR 725, ICC, 2008



# Điều kiện áp dụng tập quán quốc tế

---

## ▶3.1 Quy định trong luật Việt Nam

- ▶Các Bộ luật và luật của VN liên quan không điều chỉnh
- ▶Các Điều ước quốc tế, Hiệp định, Hiệp ước mà Việt Nam đã ký kết hoặc đang tham gia không điều chỉnh
- ▶Các Hợp đồng, Khế ước, L/C, L/G...mà phía Việt Nam và nước ngoài đã ký kết không điều chỉnh
- ▶Việc áp dụng và hậu quả của việc áp dụng các tập quán không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật của Việt Nam hoặc không làm thiệt hại đến lợi ích của Việt Nam



# Điều kiện áp dụng tập quán quốc tế

---

- ▶ 3.1 Quy định trong luật Việt Nam
  - ▶ Các Bộ luật và luật của VN liên quan không điều chỉnh
  - ▶ Các Điều ước quốc tế, Hiệp định, Hiệp ước mà Việt Nam đã ký kết hoặc đang tham gia không điều chỉnh
  - ▶ Các Hợp đồng, Khế ước, L/C, L/G...mà phía Việt Nam và nước ngoài đã ký kết không điều chỉnh
  - ▶ Việc áp dụng và hậu quả của việc áp dụng các tập quán không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật của Việt Nam và không làm thiệt hại đến lợi ích của Việt Nam





# Điều kiện áp dụng tập quán quốc tế

---

## ▶ 3.2 Quy định trong các tập quán quốc tế

### ▶ Điều 1 UCP 600: Áp dụng UCP:

Các quy tắc và thực hành thông nhất về Tín dụng chứng từ bản sửa đổi 2007, ICC xuất bản số 600 (“UCP”) là các quy tắc áp dụng cho bất cứ tín dụng chứng từ nào (“tín dụng”) (bao gồm cả thư tín dụng dự phòng trong chừng mực mà các Quy tắc này có thể áp dụng) nếu nội dung của tín dụng chỉ ra một cách rõ ràng là có thể dẫn chiếu đến các Quy tắc này. Các quy tắc này ràng buộc tất cả các bên trừ khi tín dụng loại trừ hoặc sửa đổi một cách rõ ràng.



# Tính chất pháp lý của các tập quán quốc tế

---

- ▶ Tập quán mang tính tùy ý và đồng thuận vận dụng
  - ▶ Dẫn chiếu
  - ▶ Trường hợp mâu thuẫn giữa tập quán và luật quốc gia, việc lựa chọn nguồn luật điều chỉnh tùy thuộc vào quy định luật pháp của từng nước
  - ▶ Tập quán không mang tính bắt buộc, có thể vận dụng khác đi miễn là sự vận dụng đó phải ghi vào trong hợp đồng hoặc phương thức thanh toán mà các bên áp dụng



# 1. Phương thức chuyển tiền (Remittance)

---

## ▶ Khái niệm:

Phương thức chuyển tiền là phương thức mà trong đó khách hàng (người yêu cầu chuyển tiền) yêu cầu Ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu



# Các bên tham gia

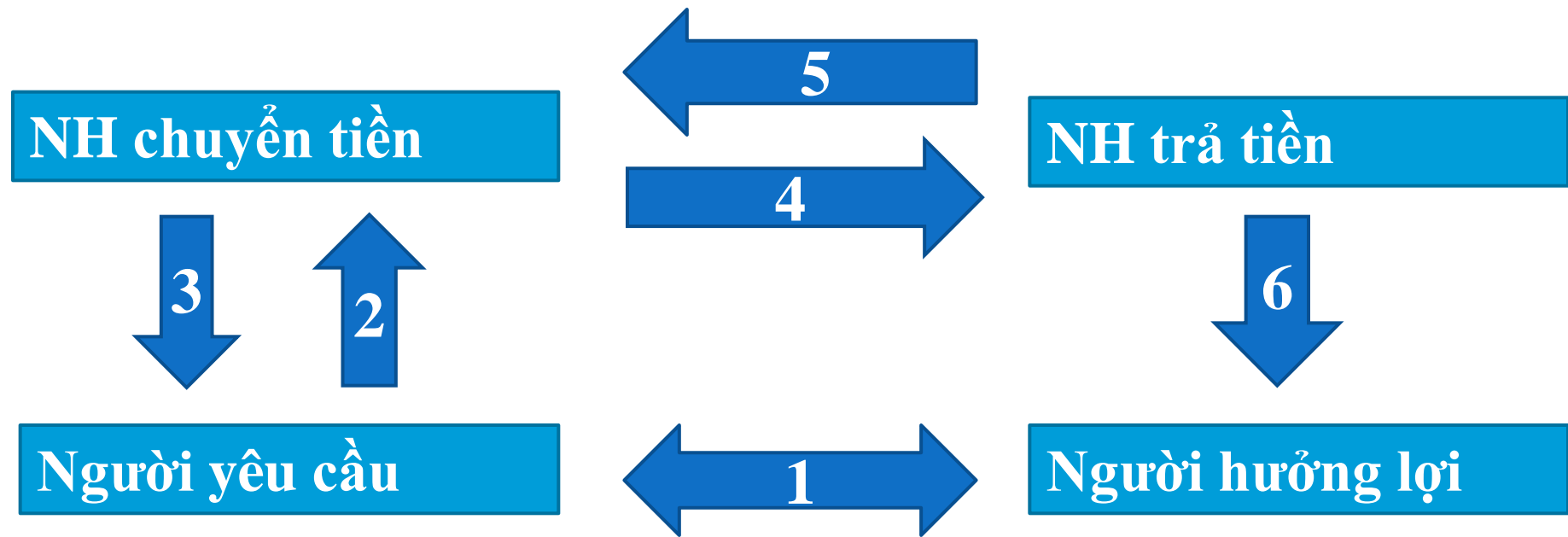
---

- ▶ Applicant : Payer + Remitter
- ▶ Beneficiary
- ▶ Remitting Bank
- ▶ Intermediary Bank - Paying Bank



# Remittance: Trình tự tiến hành nghiệp vụ

---



# Các hình thức chuyển tiền của ngân hàng

---

- ▶ Mail Transfer Remittance - M/T (chuyển tiền bằng phát hành bank draft)
- ▶ Telegraphic Transfer Remittance - T/T
  - ▶ Telex
  - ▶ Swift
- ▶ Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication



# Remittance: Chuyển tiền trước

---

- ▶ Phạm vi áp dụng
  - ▶ Chuyển tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện HĐ
  - ▶ Chuyển tiền ứng trước cho người xuất khẩu
  - ▶ Chuyển tiền thanh toán trước một phần trước khi nhà xuất khẩu giao hàng để thanh toán tiền sản xuất thử, thiết kế mẫu...



# Remittance: Chuyển tiền trước

---

- ▶ Đối tượng chuyển tiền
  - ▶ Ngoại tệ
  - ▶ Công cụ chuyển nhượng: séc, kỳ phiếu thương mại, hối phiếu NH, chuyển nhượng quyền hưởng lợi một tài sản tài chính nào đó của người NK cho người XK





## 2. Phương thức ghi sổ (Open Account)

---

### ▶ 2.1 Khái niệm:

Là một phương thức trong đó quy định rằng Người ghi sổ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng cơ sở sẽ mở một quyển sổ nợ để ghi nợ. Đến từng định kỳ nhất định do hai bên thỏa thuận (tháng, quý, nửa năm) người được ghi sổ sẽ sử dụng phương thức chuyển tiền để thanh toán cho Người ghi sổ



## 2. Open Account – Đặc điểm

---

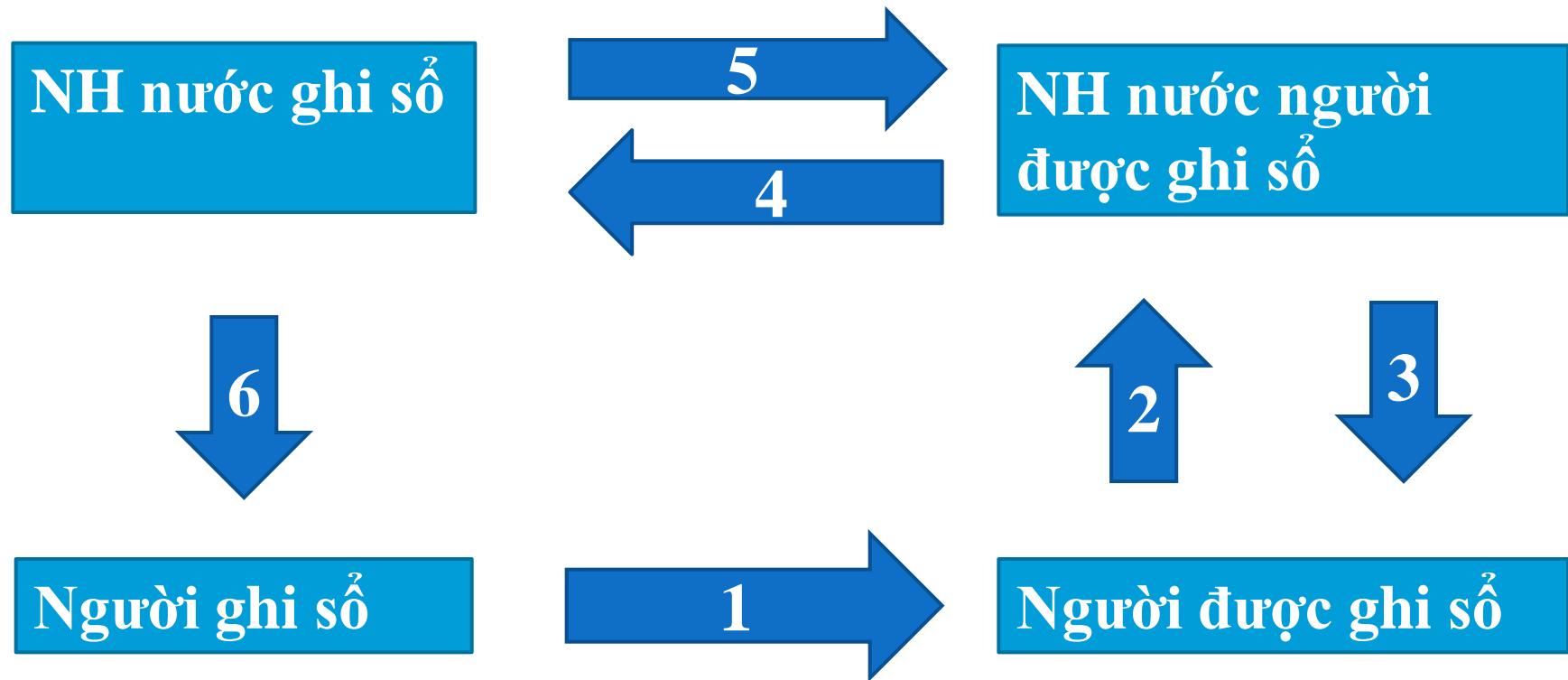
- ▶ Phương thức thanh toán không phụ thuộc chứng từ
- ▶ Người bán cấp tín dụng cho người mua
- ▶ Không có sự tham gia của các Ngân hàng với chức năng là người mở tài khoản và thực thi thanh
- ▶ Chỉ mở tài khoản đơn biên, không mở tài khoản song biên



## 2. Open Account

---

### ▶ 2.2 Trình tự tiến hành nghiệp vụ



## 2. Open Account

---

### ▶ 2.3 Các loại ghi sổ

#### ▶ Căn cứ vào đảm bảo thanh toán

▶ *Open account to be Secured*

▶ *Open account to be Naked*

#### ▶ Căn cứ vào cách thức thanh toán khi đến hạn

▶ *Open account by Collection*

▶ *Open account by Remittance*



# 3. Nhờ thu phiếu trơn Clean Collection

---

## ▶ 4.1 Khái niệm

- ▶ Nghĩa rộng: Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán mà trong đó người có các khoản tiền phải thu từ các công cụ thanh toán nhưng không thể tự mình thu được, cho nên phải ủy thác cho Ngân hàng thu hộ tiền ghi trên công cụ thanh toán đó
- ▶ Nghĩa hẹp: phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thông qua ngân hàng đại lý thu hộ số tiền ở người mua ở nước ngoài trên cơ sở hối phiếu do người bán lập ra



### 3. Nhờ thu phiếu tron Clean Collection

---

- ▶ Phương thức nhờ thu phiếu tron là một phương thức thanh toán mà trong đó người có các khoản tiền phải thu từ các công cụ thanh toán nhưng không thể tự mình thu được, cho nên phải ủy thác cho Ngân hàng thu hộ tiền ghi trên công cụ thanh toán đó không kèm với điều kiện chuyển giao chứng từ



# 3. Clean Collection

---

- ▶ Các bên tham gia nhờ thu
  - ▶ Người ủy thác thu - Người hưởng lợi - Principal
  - ▶ Ngân hàng ở nước người ủy thác - Remitting Bank/  
Sending Bank
  - ▶ Ngân hàng ở nước người trả tiền - Collecting Bank
- ▶ Lưu ý: Ngân hàng xuất trình - Presenting Bank
  - ▶ Người trả tiền - người bị ký phát - Drawee



# 3. Clean Collection

---

- ▶ Các công cụ thanh toán
  - ▶ Hối phiếu thương mại (**Bill of Exchange**)
  - ▶ Kỳ phiếu thương mại (**Promissory Note**)
  - ▶ Séc quốc tế (**International Check**)
  - ▶ Hóa đơn thu tiền (**Financial Invoice**)



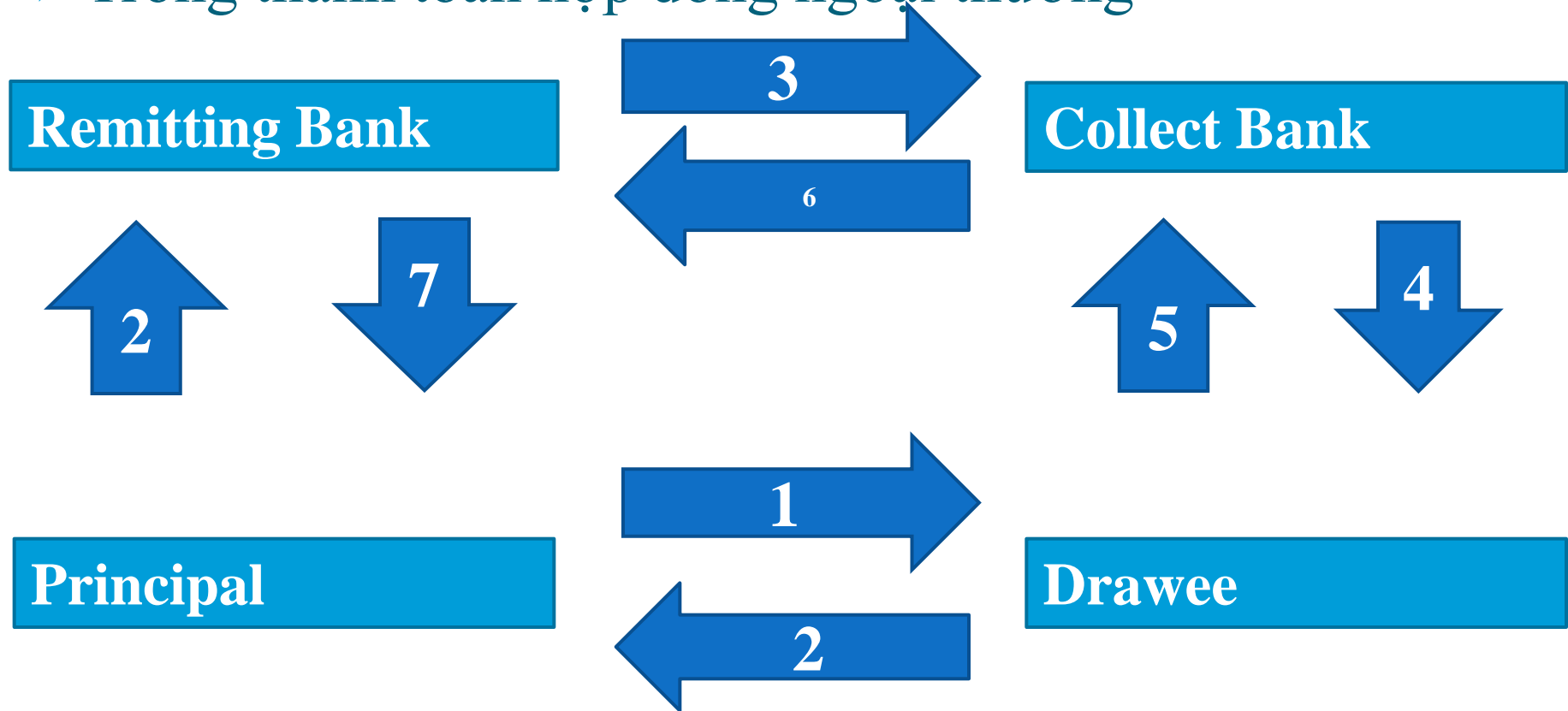


# 3. Clean Collection

---

- ▶ 3.2 Trình tự tiến hành nghiệp vụ

- ▶ Trong thanh toán hợp đồng ngoại thương



# 3. Clean Collection

---

- ▶ 3.2 Trình tự tiến hành nghiệp vụ
  - ▶ Nhờ thu séc, kỳ phiếu, cổ tức, trái tức- một số điểm khác nhờ thu trong thanh toán HĐNT:
    - ▶ Người ủy thác thu là Người hưởng lợi séc và kỳ phiếu do người mắc nợ ký phát cho mình hưởng lợi. Khi nhận được séc hay kỳ phiếu, Người hưởng lợi phải ủy thác cho NH nước mình thu hộ tiền.
    - ▶ Cổ tức, trái tức là các khoản thu nhập từ đầu tư vào TTCK quốc tế. Các cổ đông, trái chủ căn cứ vào niên hạn trả cổ tức (nếu có) và trái tức mà tiến hành nhờ NH nước mình thu hộ



# Nhóm phương thức thanh toán kèm chứng từ

---

- ▶ Các phương thức:

- ▶ Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ -

- Documentary Collection

- ▶ Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ - Documentary

- Credit

- ▶ Phương thức thanh toán ủy thác nhờ mua - Authority to

- purchase

- ▶ Phương thức CAD - Cash against documents

---



## C. Nhóm phương thức thanh toán kèm chứng từ

---

- ▶ Đặc điểm:
  - ▶ Cơ sở thanh toán: chứng từ gửi hàng
  - ▶ Vai trò của NH: người không chế chứng từ hoặc là người trả tiền
  - ▶ Rủi ro cho người xuất khẩu giảm
  - ▶ Phạm vi áp dụng không bó buộc
  - ▶ Phức tạp, chi phí cao



# 1. Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)

---

## ▶ 1.1 Khái niệm:

Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó người có các khoản tiền phải thu ghi trên các công cụ thanh toán, nhưng không thể tự mình thu được từ người bị ký phát mà phải ủy thác cho Ngân hàng thu hộ tiền ghi trên công cụ thanh toán với điều kiện là sẽ giao chứng từ nếu người bị ký phát thanh toán, hoặc chấp nhận thanh toán hoặc thực hiện các điều kiện khác đã quy định

---



# 1. Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)

---

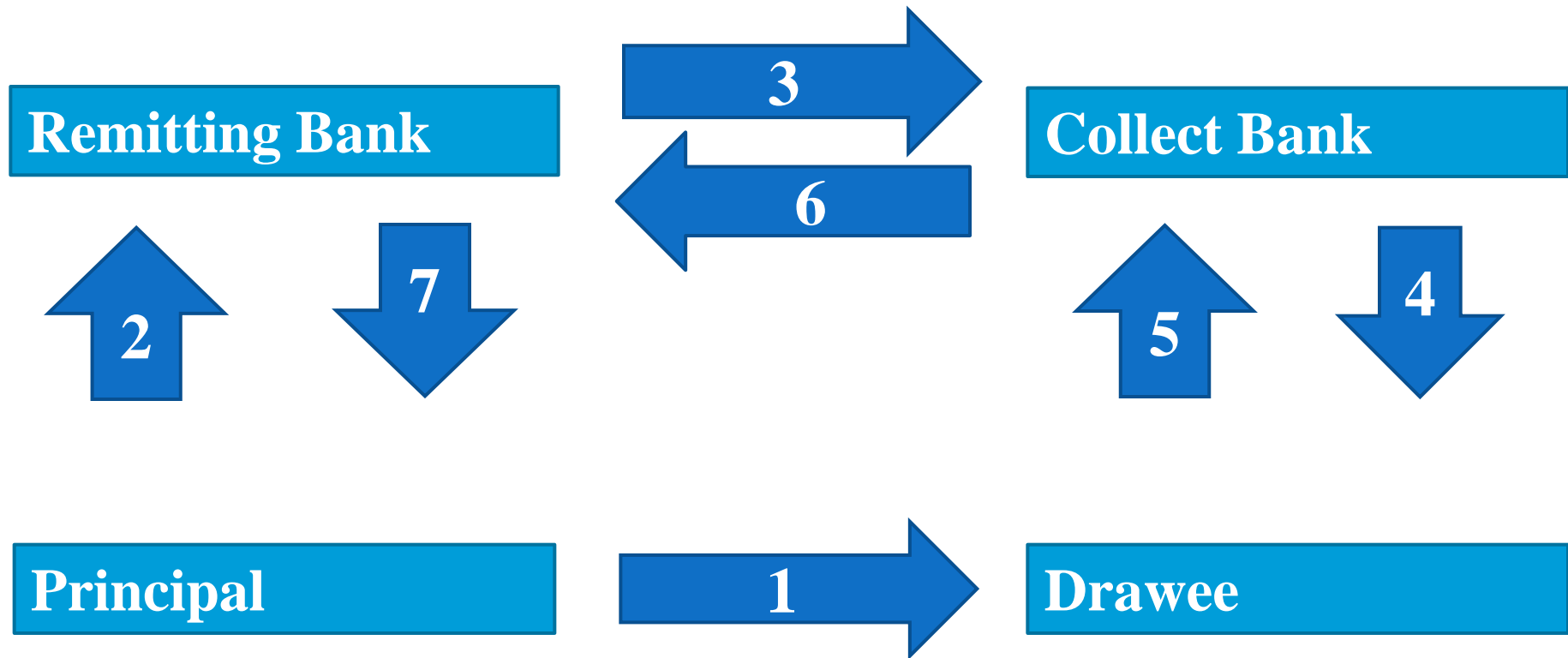
- ▶ Các loại nhờ thu
  - ▶ Documents against Payment - D/P
  - ▶ Documents against Acceptance - D/A
  - ▶ Documents against other terms and conditions - D/TC;  
D/OT; D/OTC



# 1. Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ (Documentary Collection)

---

## ▶ 2.2 Quy trình thanh toán



# 1. Documentary Collection

---

- ▶ 1.3 Những vấn đề sử dụng

- ▶ 1.3.1 Nguồn pháp lý: URC 522, 1995, ICC

- ▶ URC: ban hành lần đầu tiên năm 1956

- ▶ URC sửa đổi vào các năm 1967, 1978, 1995

- ▶ Dẫn chiếu: “This collection is subject to the Uniform Rules for Collection, 1995 Revision ICC Pub. No. 522”





# 1. Documentary Collection

---

- ▶ URC 522 gồm 26 điều khoản:
  - Phần A (Điều 1, 2,3 ): Các điều khoản và quy định chung
  - Phần B (Điều 4): Hình thức và nội dung của nhờ thu
  - Phần C (Điều 5,6,7,8): Hình thức xuất trình chứng từ
  - Phần D (Điều 9,10,11,12,13,14,15): Nghĩa vụ, trách nhiệm
  - Phần E (Điều 16,17,18,19): Thanh toán
  - Phần F (Điều 20, 21): Tiền lãi, lệ phí, chi phí
  - Phần G (Điều 22,23,24,25,26): Các điều khoản khác



# 1. Documentary Collection

---

- ▶ 1.3 Những vấn đề sử dụng
  - ▶ 1.3.2 Lệnh nhờ thu (Collection Order, Collection Instruction, Collection Schedule, Covering Schedule, Covering Letter
    - ▶ URC 522 - Điều 4 “Collection Instruction”
      - Điều kiện trả tiền: D/A, D/P hay D/TC
      - Nguyên tắc phân bổ chi phí nhờ thu
      - Cách xử lý khi hàng đến trước chứng từ, hoặc khi người nhập khẩu không thanh toán hoặc không chấp nhận thanh toán
      - Nếu không thanh toán hoặc không chấp nhận thì có kháng nghị hồi phiếu hay không
      - Thông báo không thanh toán hoặc không chấp nhận
      - Xử lý khi bộ chứng từ lại đến trước hàng hóa
      - Phương thức chuyển tiền: bằng điện hay bằng thư



## 2. Phương thức thư ủy thác mua Authority to Purchase - A/P

---

### ▶ 2.1 Khái niệm

Thư ủy thác mua là một phương thức mà trong đó Ngân hàng nước Người nhập khẩu theo yêu cầu của Người nhập khẩu, viết đơn yêu cầu Ngân hàng đại lý ở nước xuất khẩu phát hành một A/P cam kết sẽ mua hối phiếu của Người xuất khẩu ký phiếu với điều kiện chứng từ xuất trình phù hợp với các điều kiện đặt ra trong A/P và phải được đại diện của nước Người nhập khẩu đóng ở nước Người xuất khẩu xác nhận thanh toán

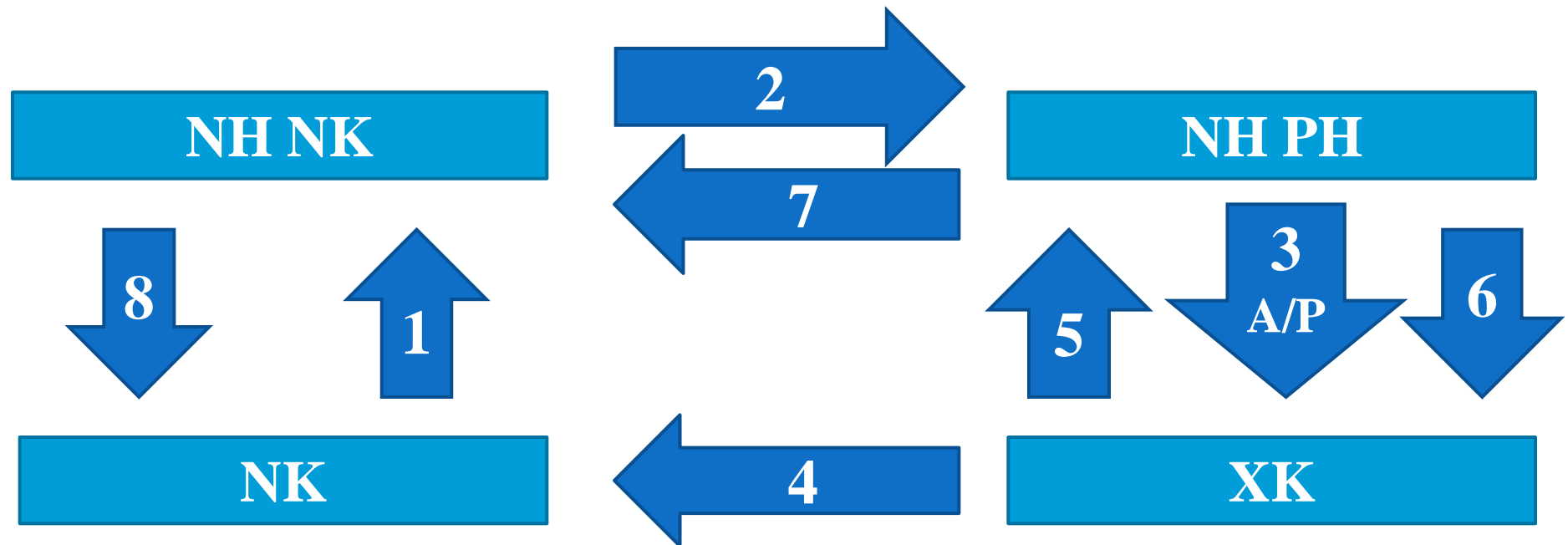
---



## 2. Authority to Purchase - A/P

---

### ▶ 2.2 Quy trình nghiệp vụ



## 2. Authority to Purchase - A/P

---

- ▶ Lưu ý khi áp dụng:
  - ▶ Chưa có luật hoặc tập quán quốc tế của ICC điều chỉnh
  - ▶ Người NK cần đưa những điều kiện ...



# 3. Phương thức đổi chứng từ trả tiền (Cash against documents - CAD)

---

## ▶ 3.1 Khái niệm

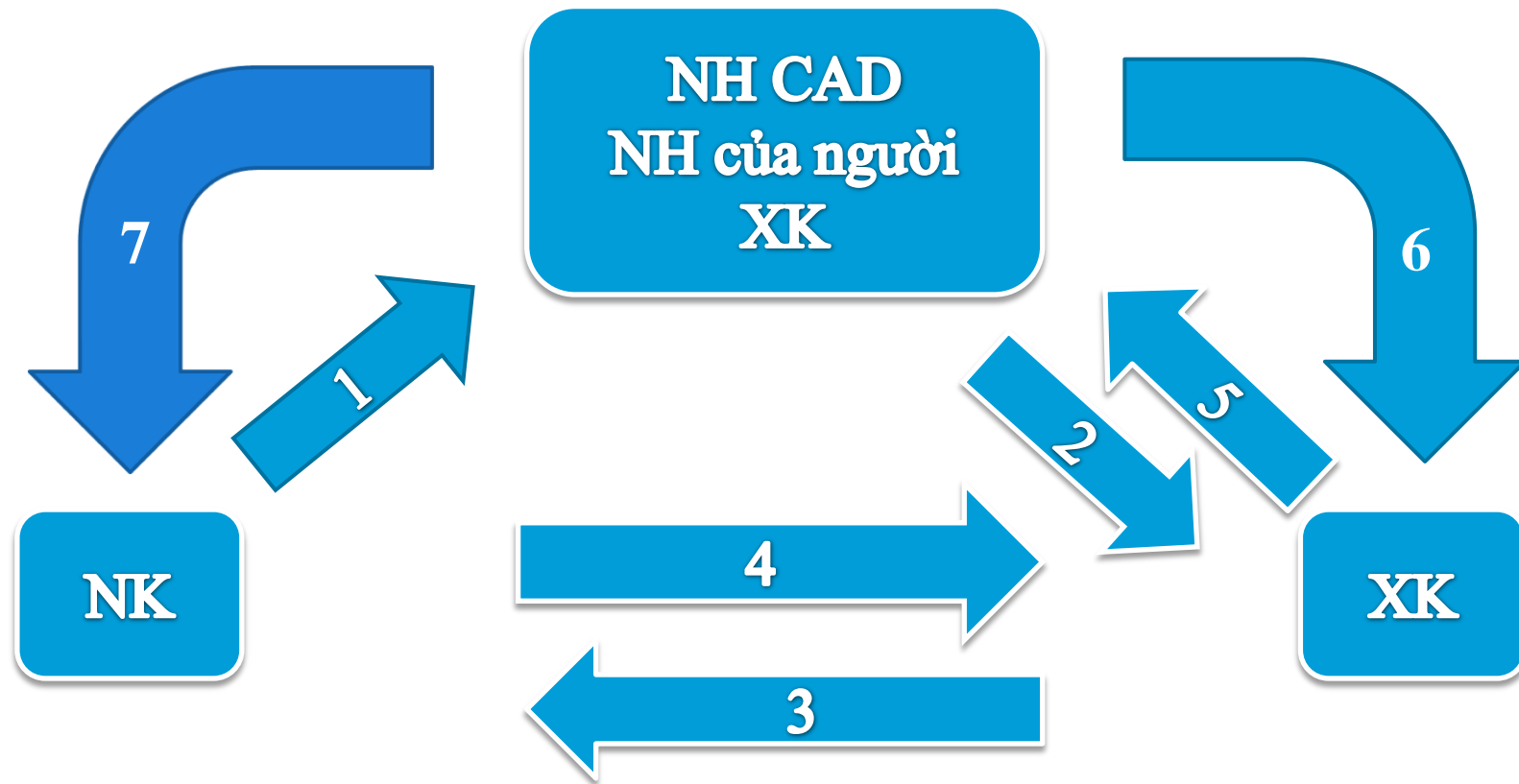
CAD là một phương thức thanh toán trong đó người mua sẽ ký bản ghi nhớ với NH (Memorandum) và ký quỹ 100% trị giá hợp đồng tại NH để thanh toán cho người bán khi người bán giao hàng và xuất trình bộ chứng từ đầy đủ



# 3. CAD

---

▶ Quy trình



# 4. Phương thức Tín dụng chứng từ (Documentary Credit)

---

## ▶ 4.1. Khái niệm

Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (Ngân hàng mở L/C) theo yêu cầu của khách hàng (Người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (Người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho Ngân hàng một bộ chứng từ phù hợp với các quy định của thư tín dụng

---





## 4. Phương thức Tín dụng chứng từ (Documentary Credit)

---

- ▶ Trong ngoại thương, theo yêu cầu của nhà NK, một NH phát hành một L/C cho nhà XK hưởng. Nội dung chủ yếu của L/C là sự cam kết của NH phát hành, theo đó, NH phát hành sẽ trả tiền cho nhà XK, khi nhà XK tuân thủ những điều quy định trong L/C và chuyển bộ chứng từ cho NH để được thanh toán



## 4. Documentary Credit

---

- ▶ Các bên tham gia:
  - ▶ Người yêu cầu mở thư tín dụng (The Applicant for the Credit)
  - ▶ Người hưởng lợi thư tín dụng (The Beneficiary)
  - ▶ Ngân hàng phát hành thư tín dụng (The Issuing Bank)
  - ▶ Ngân hàng thông báo thư tín dụng (The Advising Bank)



# Các bên liên quan (tt)

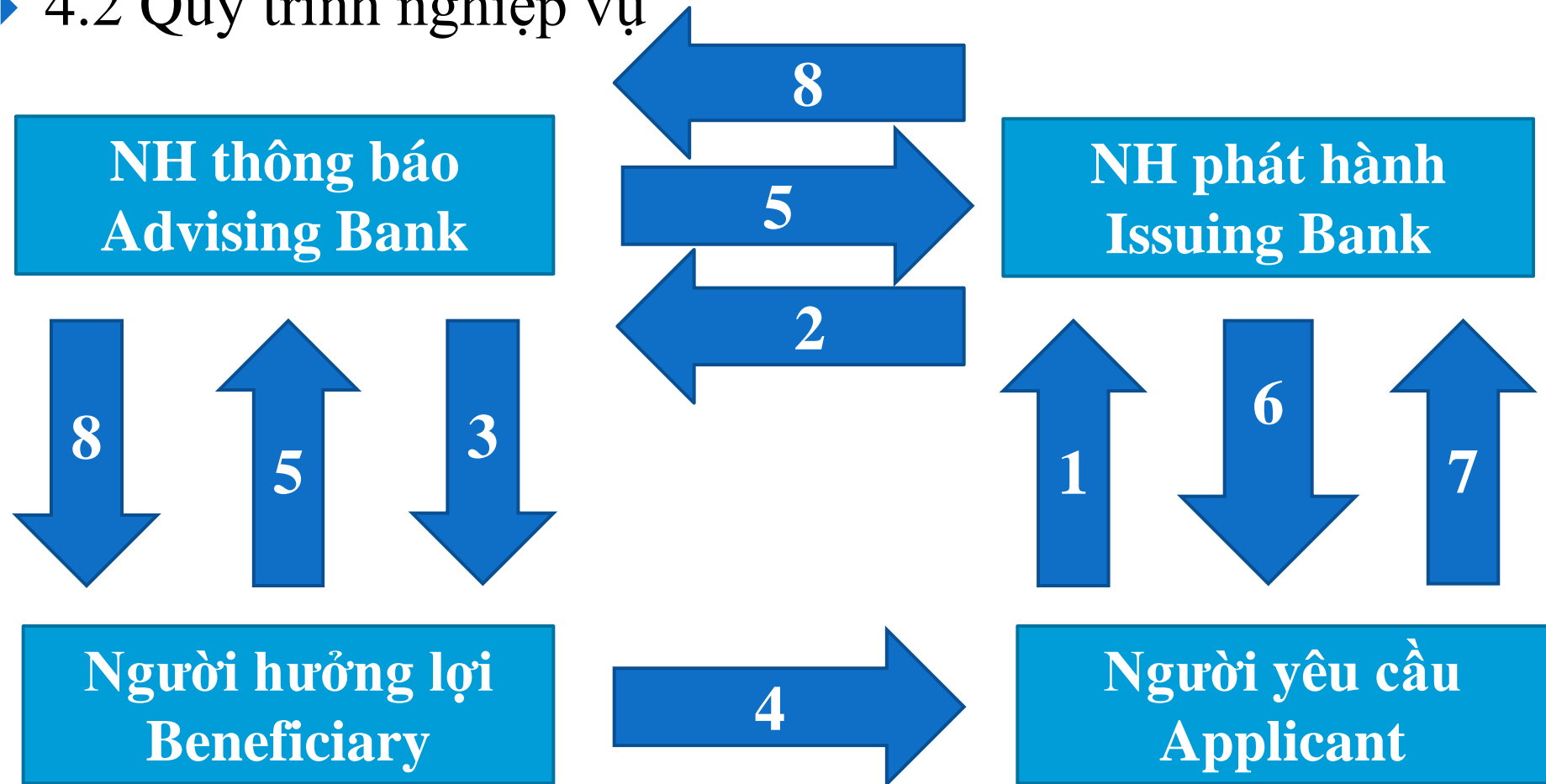
---

- ▶ NHPH là NH thường được hai bên lựa chọn thỏa thuận và quy định trong hợp đồng
- ▶ Nếu chưa có quy định trong hợp đồng hoặc quy định trước, người NK có quyền lựa chọn
  - ▶ NHTB: NH đại lý của NHPH ở nước người thụ hưởng
- ▶ Trường hợp: NH thông báo thứ 2....



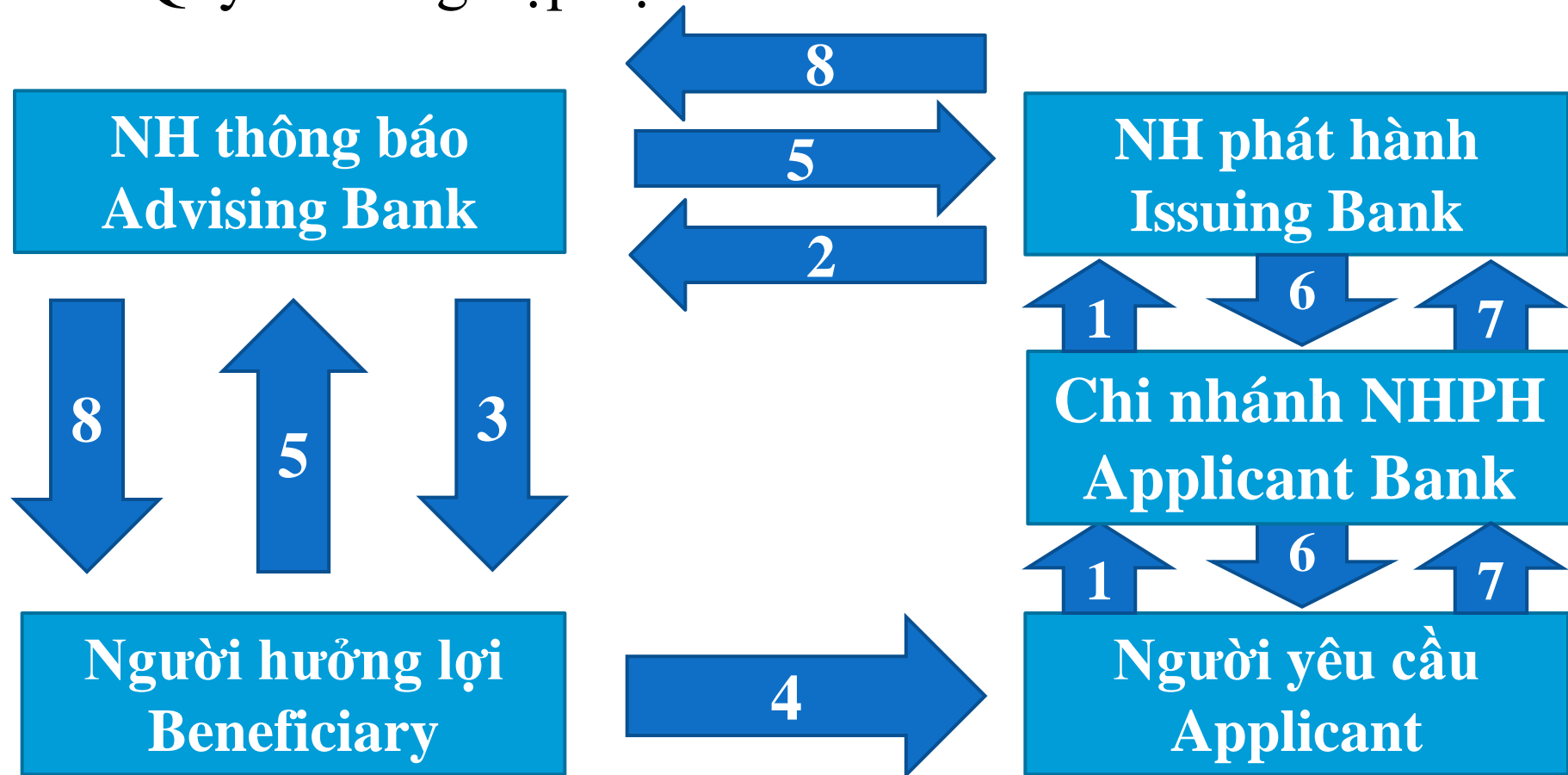
# 4. Documentary Credit

## ▶ 4.2 Quy trình nghiệp vụ



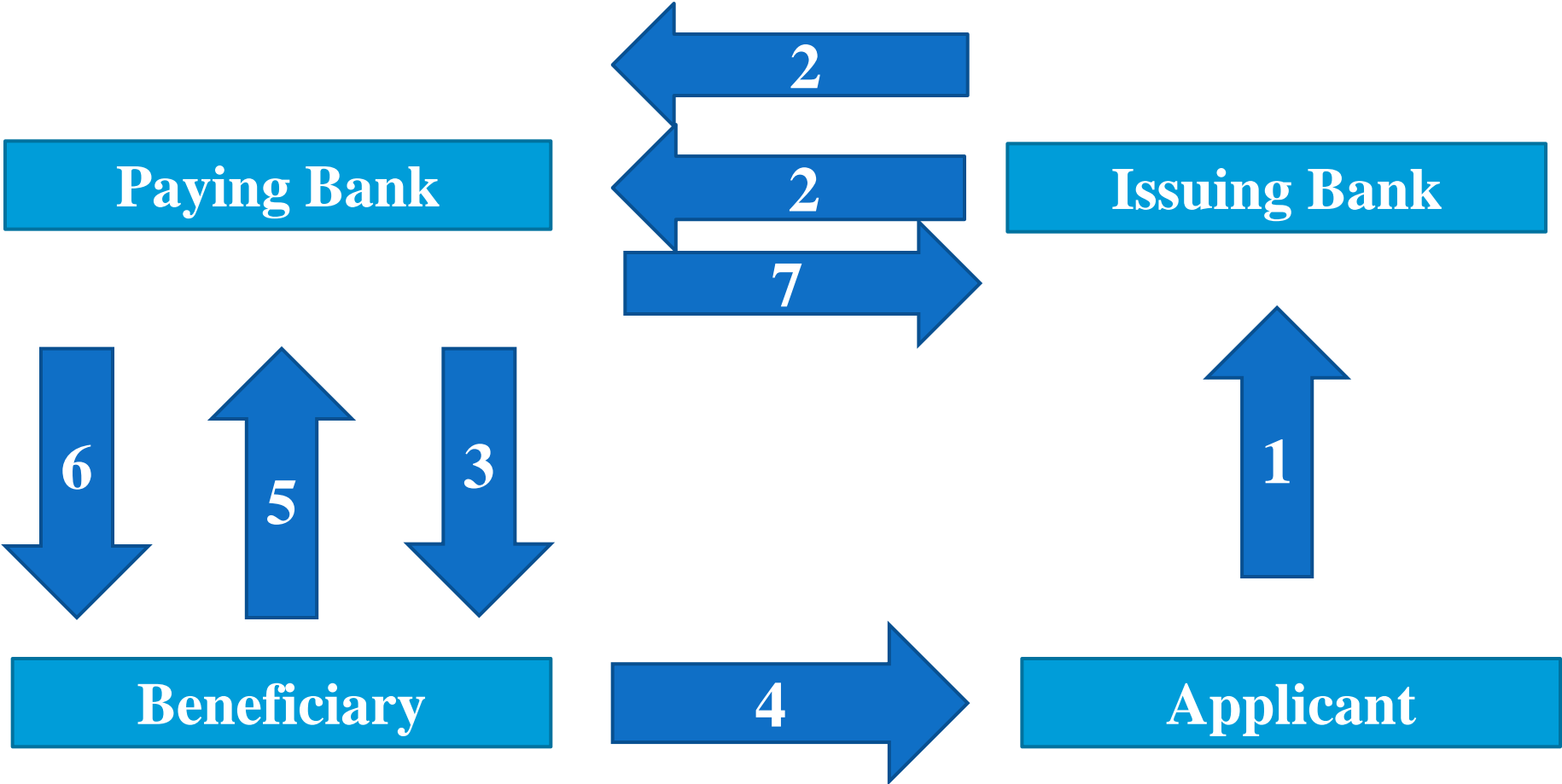
# 4. Documentary Credit

## ▶ 4.2 Quy trình nghiệp vụ



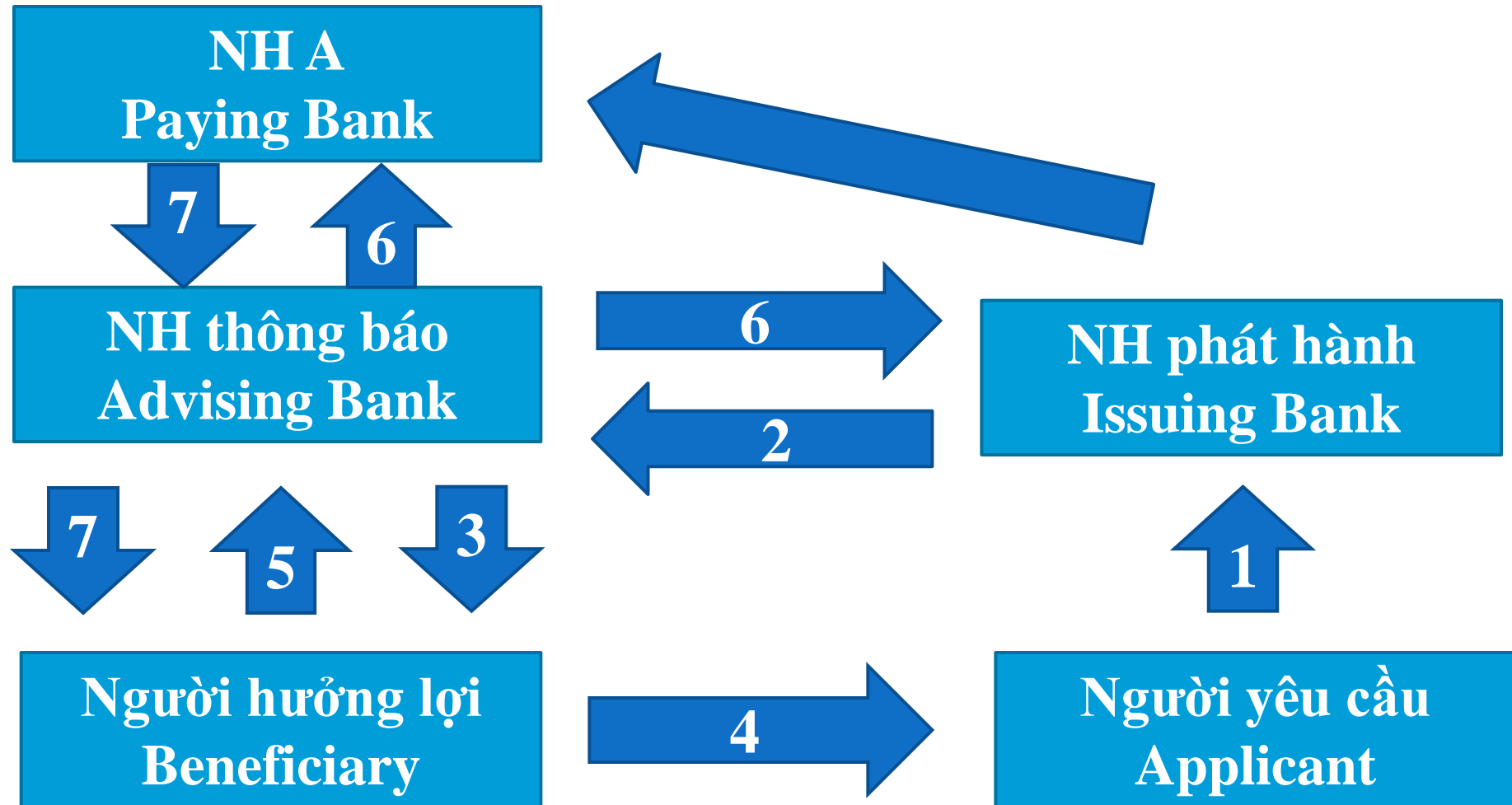
# Available with the advising bank by payment

---



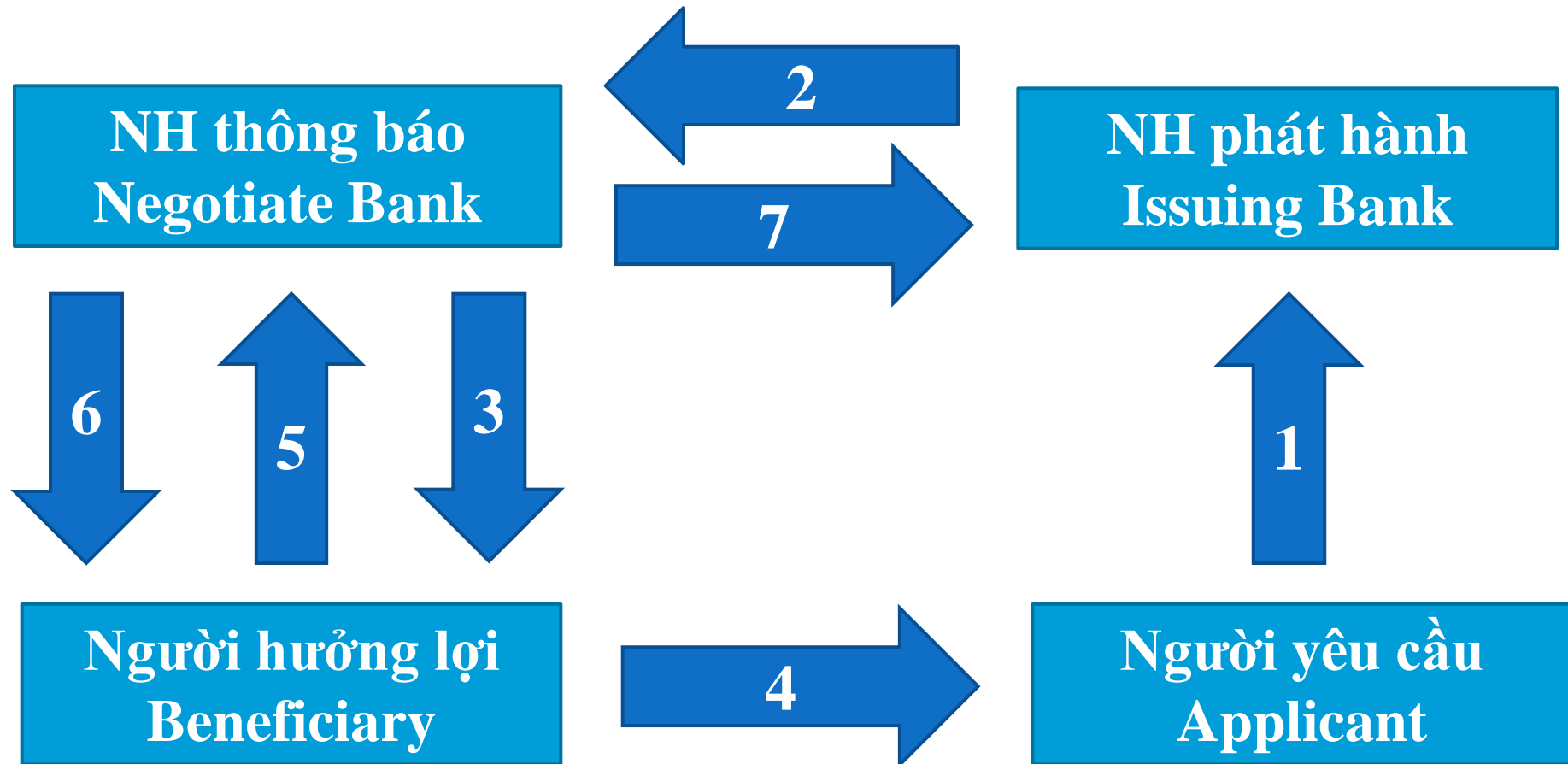
# Available with the Bank A by payment

---



# Available with any bank by negotiation

---

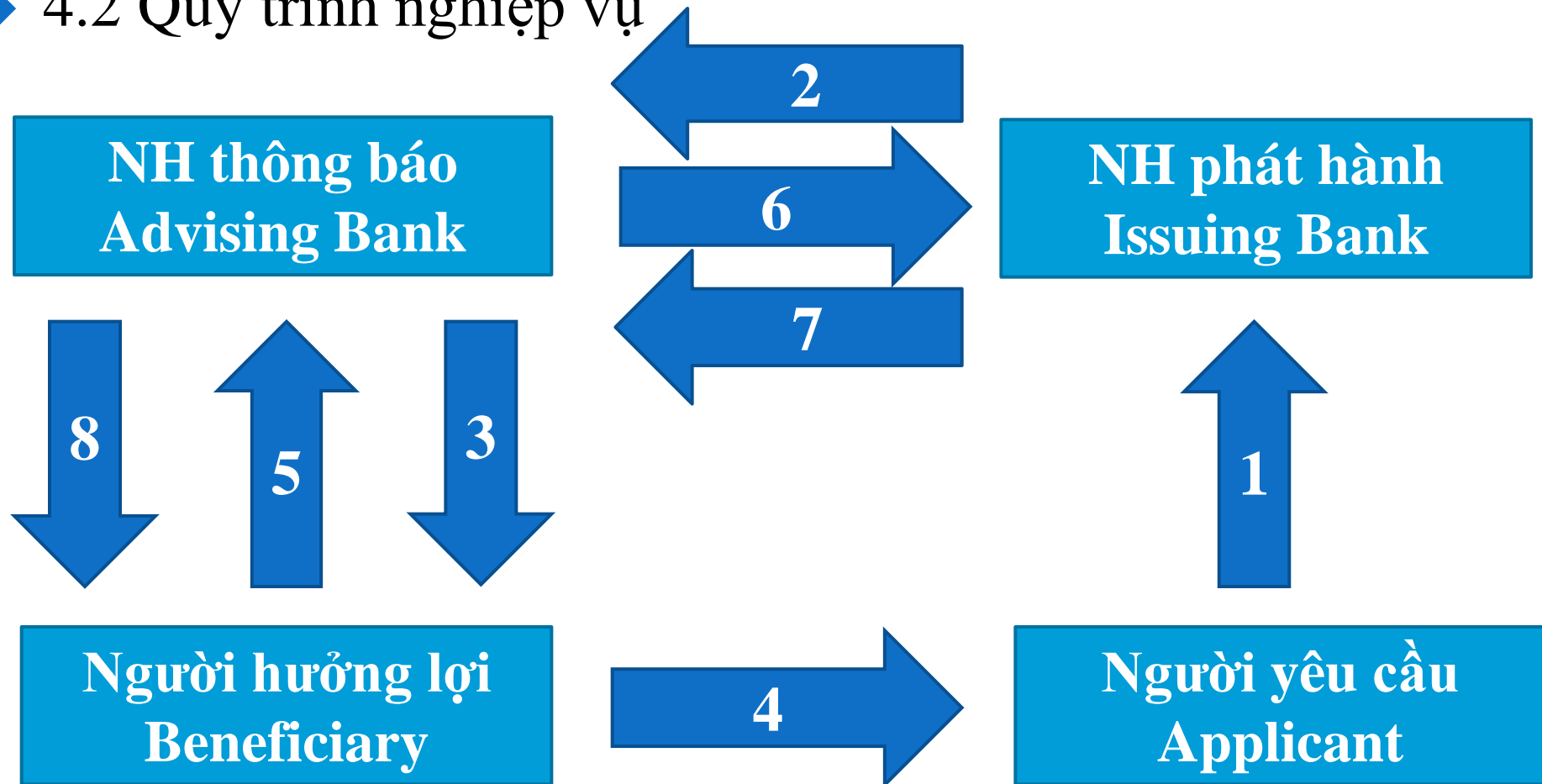




# Available with the issuing bank by T.T.R

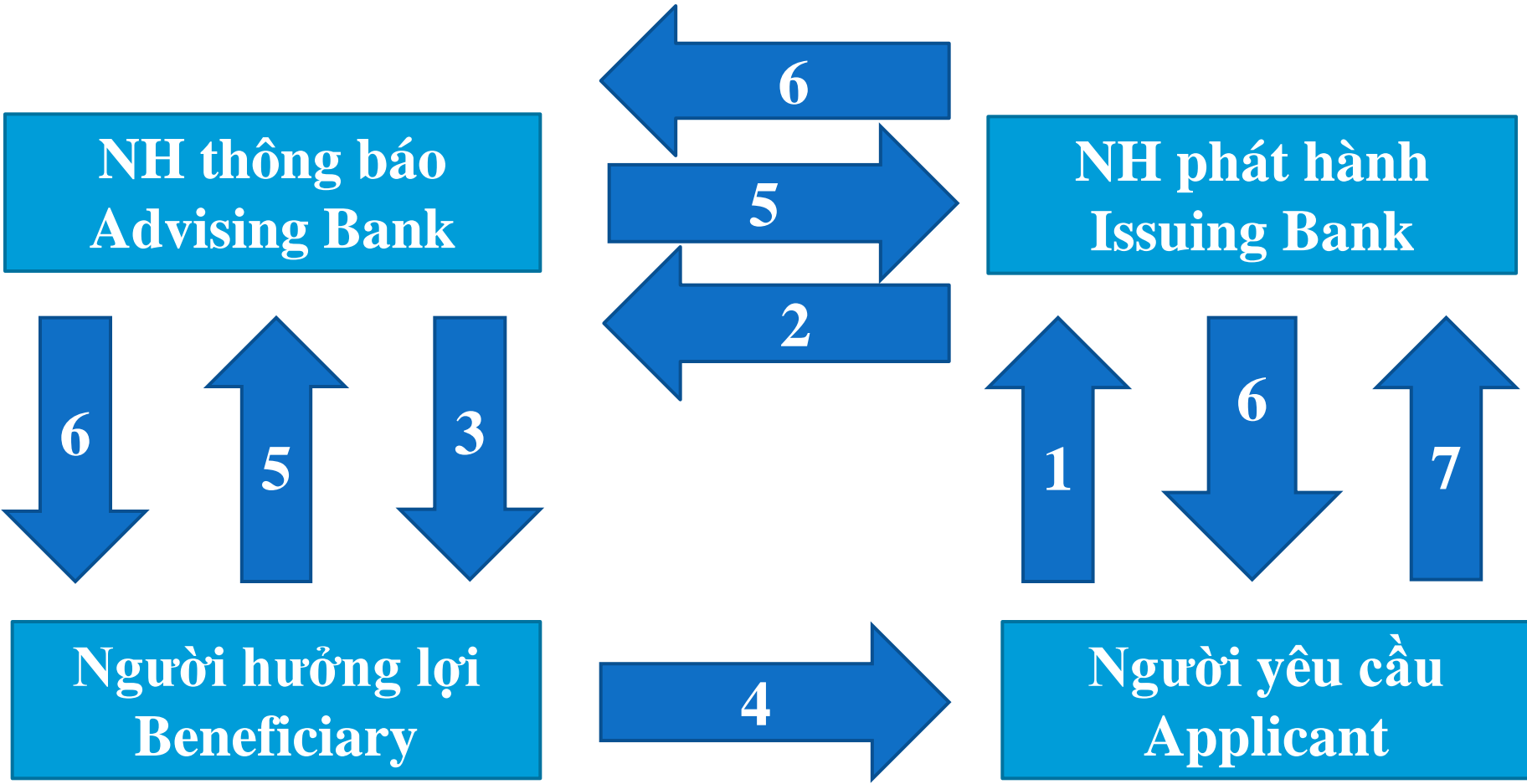
---

## ▶ 4.2 Quy trình nghiệp vụ



# Available with the issuing bank by payment/acceptance

---



## 4.5 Thư tín dụng thương mại (Letter of Credit)

---

### ▶ 5.5.1. Khái niệm và tính chất

- ▶ Thư tín dụng thương mại (L/C) là một chứng thư (điện hoặc chứng chỉ), trong đó NHPH cam kết trả tiền cho người XK nếu họ xuất trình được các chứng từ phù hợp với các điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng
- ▶ Thư tín dụng là một cam kết bằng văn bản của một NHTM theo yêu cầu và phù hợp với sự chỉ dẫn của một khách hàng về việc trả tiền cho người hưởng lợi khi người này xuất trình được một bộ chứng từ phù hợp với những quy định của thư tín dụng



# Đơn mở LC

---

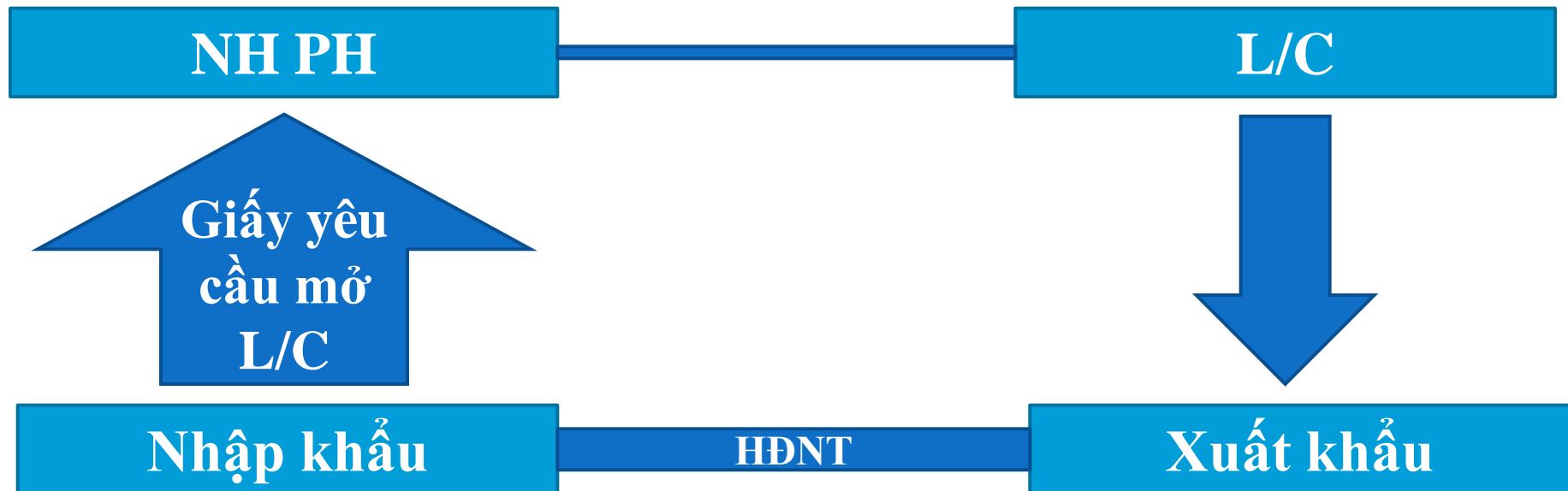
- ▶ Hợp đồng kinh tế giữa NHPH và người yêu cầu
- ▶ Đơn yêu cầu mở LC sẽ hết hiệu lực tại thời điểm người yêu cầu và NHPH không còn tranh chấp về bộ chứng từ xuất trình có phù hợp hay không



## 4.5 Letter of Credit

---

- ▶ Tính chất
  - ▶ L/C dựa trên cơ sở hợp đồng
  - ▶ Khi L/C được mở, nó lại độc lập hoàn toàn với HĐ



# Các loại LC

---

- ▶ Thư tín dụng không hủy ngang
- ▶ Thư tín dụng xác nhận
- ▶ Thư tín dụng có điều khoản đo
- ▶ Thư tín dụng dự phòng
- ▶ Thư tín dụng đối ứng
- ▶ Thư tín dụng chuyển nhượng
- ▶ Thư tín dụng giáp lưng

